

Số: /2024/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề
cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 223/TTr-SLĐTBXH ngày 19 tháng 11 năm 2024; Công văn số
3457/LĐTBXH-LĐVL ngày 12 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm
việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có đất thu hồi bao gồm:

Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2
Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật
Đất đai.

Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật
Đất đai.

b) Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung
quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này.

2. Người có đất thu hồi cùng lúc thuộc đối tượng của nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì được hưởng chế độ cao nhất theo quy định tại chính sách đó.

3. Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ như sau:

a) Chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp: 3.000.000đ/người/khoá học;

b) Chi phí đào tạo dưới 3 tháng: 2.500.000đ/người/khoá học;

c) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: 30.000đ/người/ngày thực tế;

d) Chi phí đi lại: 200.000đ/người/khoá học (nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên).

2. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Hỗ trợ vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

Điều 4. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Người có đất thu hồi được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hoà Bình.

2. Người có đất thu hồi được ưu tiên vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

Điều 5. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo các nội dung và mức hỗ trợ như sau:

- a) Chi phí đào tạo nghề: 3.000.000 đồng/người/khoá học;
- b) Đào tạo ngoại ngữ: 3.000.000 đồng/người/khoá học;
- c) Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: 530.000 đồng/người/khoá học;
- d) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: 40.000 đồng/người/ngày thực tế;
- đ) Chi phí đi lại: 200.000đ/người/khoá học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15km trở lên;
- e) Chi phí khám sức khoẻ: 750.000 đồng/người;
- g) Lệ phí làm hộ chiếu: 1.600.000 đồng/người;
- h) Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/người;
- i) Lệ phí làm thị thực (visa): Theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

2. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc nước ở ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Quyết định này.

b) Định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) và khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi theo quy định.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức thực hiện cho vay đối với người có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

3. Ủy ban nhân các huyện, thành phố

a) Có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phải tổ chức lấy ý kiến và có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi.

b) Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) và khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.KTTH.LT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Toàn